

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
Thành phố Hồ Chí Minh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 604/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05/6/2019.
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Chính.

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1009/2018/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Bồ Kim K – Sinh năm: 1980

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: bà Phạm Thị Ngọc H– Sinh năm: 1982 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 25/1 ấp 3, xã X, huyện H, Tp.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/8/2018, bản tự khai ngày 24/9/2018, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 20/5/2019, biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 20/5/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Bồ Kim K trình bày:

Ông và bà H tự nguyện về sống chung với nhau năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre ngày 17/4/2010.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bên nhà vợ tại xã X, huyện H, Tp Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống có hạnh phúc, năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu thuẫn về kinh tế trong gia đình, không còn tình cảm với nhau. Nhận thấy tình cảm gia đình đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông xin ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông và bà H có 02 con chung tên Bò Hoàng K - sinh ngày 20/9/2010 và Bò Gia K – sinh ngày 14/8/2012. Sau ly hôn ông K yêu cầu bà H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành và ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng (mỗi trẻ 1.000.000 đồng) cho đến khi hai trẻ tròn 18 tuổi, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 19/11/2018, bị đơn bà Phạm Thị Ngọc H trình bày:

Bà và ông H tự nguyện về sống chung với nhau vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre ngày 17/4/2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống có hạnh phúc, sau thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông K có người phụ nữ khác bên ngoài, vợ chồng không còn tình cảm với nhau và đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Tuy nhiên do thương con nên bà H không đồng ý ly hôn với ông K.

Về con chung: Có 02 con chung tên Bò Hoàng K - sinh ngày 20/9/2010 và Bò Gia K – sinh ngày 14/8/2012. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Phạm Thị Ngọc H. Tuy nhiên, bà Hiếu không đến Tòa để giải quyết nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: nguyên đơn ông K vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã nêu trên. Bị đơn bà H vắng mặt.

Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt tại buổi xét xử nên Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Vụ án được Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn thụ lý đúng thẩm quyền; việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự tuân thủ đúng pháp luật; gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định.

Phiên tòa được tiến hành đúng thời gian, địa điểm; thành phần Hội đồng xét xử đúng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Trong quá trình xét xử, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng nguyên tắc xét xử, đảm bảo cho các bên đương sự được phát biểu ý kiến, trình bày quan điểm và tranh luận tại phiên tòa.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư ngụ tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh theo các quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về hôn nhân: theo bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 17/4/2010 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre cấp cho ông K và bà H xác định quan hệ hôn nhân giữa ông K và bà H là hôn nhân hợp pháp được điều chỉnh bởi Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về quan hệ vợ chồng: căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện trong cuộc sống hôn nhân giữa ông K và bà H không hạnh phúc, không hàn gắn được, vợ chồng không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, ông K không còn tình cảm gì với bà H, không thể tiếp tục chung sống với bà H được nữa.

Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định nhằm tạo điều kiện để ông K và bà H trở về đoàn tụ với nhau nhưng bà H không đến, như vậy việc hàn gắn là không còn biện pháp. Mặc dù bà H không đồng ý ly hôn, mong muốn đoàn tụ vì cho rằng thương các con, muốn các con có đủ cha mẹ nhưng từ lúc Tòa án thụ lý vụ án đến nay bị đơn chưa có biện pháp nào thể hiện việc hàn gắn tình cảm vợ chồng, cả hai hiện tại vẫn sống ly thân; mặt khác, tại phiên tòa ông K vẫn giữ nguyên nguyện vọng được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông K và bà H đã trầm trọng, đời sống chung không thể thực hiện, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông K và bà H.

Về con chung: ông K và bà H có 02 con chung tên Bò Hoàng K - sinh ngày 20/9/2010 và Bò Gia K - sinh ngày 14/8/2012. Sau ly hôn ông K yêu cầu bà H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và ông K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng (mỗi trẻ 1.000.000 đồng) cho đến khi hai trẻ tròn 18 tuổi, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy hai con chung hiện nay đang sống chung với bà H, việc giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là phù hợp với nguyện vọng của con chung, đảm bảo được sự ổn định đồng thời đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ nên yêu cầu này của ông K là có cơ sở chấp nhận. Đối với việc cấp

dưỡng nuôi con, ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng (mỗi trẻ 1.000.000 đồng) cho đến khi hai trẻ tròn 18 tuổi, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật của ông K.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Khôi phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Bò Kim K và bà Phạm Thị Ngọc H.

Bác yêu cầu của bà H yêu cầu được đoàn tụ với ông K.

2. Về con chung: có 02 con chung tên Bò Hoàng K - sinh ngày 20/9/2010 và Bò Gia K – sinh ngày 14/8/2012. Sau ly hôn giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành, ông K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng (mỗi trẻ 1.000.000 đồng) cho đến khi hai trẻ tròn 18 tuổi, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con chung, sau khi ly hôn ông K có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do ông K tự nguyện chịu, ngoài ra ông K còn phải chịu tiền án phí 300.000 đồng đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng, được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí ông K đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004760 ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn nên ông K phải nộp thêm 300.000 đồng, thi hành tại Chi cục Thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND HHM;
- THA DS HHM;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Văn Mai